

CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10  
Số: 740/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;  
Căn cứ vào Biên bản họp số .Đ.1.../BB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu**

TT	Chỉ tiêu	ĐTV	Kế hoạch 2025	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đồng	<b>1.392.000</b>	<b>1.161.000</b>
1	Giá trị xây lắp	10 <sup>6</sup> đồng	1.309.100	1.139.000
2	Giá trị SXKD ngoài xây lắp	10 <sup>6</sup> đồng	24.700	22.000
3	Giá trị kinh doanh điện	10 <sup>6</sup> đồng	58.200	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đồng	1.267.000	1.043.000
2	Nộp nhà nước	10 <sup>6</sup> đồng	49.000	31.620
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đồng	25.300	21.740
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đồng	20.240	17.390
5	Tỷ suất	10 <sup>6</sup> đồng		
-	Lợi nhuận cận biên (DT/LN)	%	2,00	2,10
-	LNST/VĐL (Công ty mẹ)	%		4,10
<b>III</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đồng	<b>21.120</b>	<b>21.120</b>

**2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

- Xây dựng các biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các kế hoạch, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD 2025 và phần đầu chi trả cổ tức cho cổ đông.
- Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng đã ký, đặc biệt là công trình thủy điện tích năng Bắc Ái.
- Chỉ đạo Công ty CP Thủy điện Nậm He tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Nậm He đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người và công trình xây

dựng. Tối ưu hóa quá trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi giải pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phần đầu hoàn thành kế hoạch đề ra.

d) Tiếp tục tăng cường đội ngũ làm công tác đấu thầu để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề của đơn vị, đảm bảo việc làm cho năm 2025 và các năm tiếp theo.

e) Chủ động nghiên cứu công nghệ thi công tại công trình đường sắt tốc độ cao, nhà máy điện hạt nhân, ... để có kế hoạch chuẩn bị về xe máy, thiết bị, nhân lực;

f) Tập trung thu hồi công nợ tại các công trình để giảm giá trị khối lượng dở dang và công nợ, đồng thời cơ cấu lại các khoản nợ vay ngân hàng để cải thiện tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả SXKD; Tích cực bám sát, chỉ đạo công tác thanh/quyết toán tại các công trình đã thi công xong như: XKM3, hầm Đèo Cả, thủy điện NamPhak, thủy điện Yaly, thủy điện Đắk Mi1...;

g) Xây dựng phương án tái cơ cấu các khoản đầu tư để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; Tập trung nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án. Đối với đầu tư thiết bị thi công nâng cao năng lực cần phải lập dự án và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, điều lệ công ty và Tổng công ty.

h) Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức để đảm bảo SXKD có hiệu quả.

i) Quan tâm đầu tư xe máy, thiết bị thi công phù hợp theo yêu cầu công việc để đáp ứng tiến, độ chất lượng các công trình.

j) Thường xuyên rà soát các quy chế, quy định để sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 2. Báo cáo tài chính năm 2024**

Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY và kết quả soát xét của Ban kiểm soát tại Báo cáo của Ban kiểm soát ngày 24/04/2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông về lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính năm 2024 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chế độ pháp lý có liên quan.

Đối với báo cáo tài chính hợp nhất, yêu cầu khắc phục ý kiến ngoại trừ được đơn vị kiểm toán nêu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Sông Đà 10.

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.**

Thông qua Báo cáo công tác quản trị năm 2024 (không bao gồm kết quả SXKD hợp nhất) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Hội đồng quản trị công ty.

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

MI  
GHI  
CỔ  
ÔNG  
TƯ LI



#### Điều 4. Báo cáo của Ban kiểm soát

Thông qua Báo cáo số 02/CT-BKS ngày 02/04/2025 của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

#### Điều 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Không thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như đề nghị của HĐQT công ty tại tờ trình số 325/TTr-HĐQT ngày 02/04/2025

(tỷ lệ không tán thành: 95,36% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

#### Điều 6. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025

1. Thông qua quyết toán thù lao năm 2024 của HĐQT, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	ĐVT	Thù lao/tháng theo kế hoạch năm 2024	Thù lao/tháng theo được quyết toán
1	Thành viên HĐQT	Đồng	4.000.000	4.000.000
2	Trưởng ban kiểm soát	Đồng	3.000.000	3.000.000
3	Thành viên BKS	Đồng	2.000.000	2.000.000

2. Kế hoạch thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS

Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và phê duyệt kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2025 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

#### Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (tại thời điểm kiểm toán phải đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật):

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

**Điều 8.** Thông qua dự thảo các hợp đồng giao nhận thầu xây lắp giữa Công ty CP Sông Đà 10 với Tổng Công ty Sông Đà (Người có liên quan (cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty)) có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty CP Sông Đà 10 ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (tại thời điểm ký kết) như đề nghị của HĐQT Công ty tại tờ trình số 612/TTr-HĐQT ngày 22/05/2025;

(tỷ lệ tán thành: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

2025  
S. TV  
H. HN  
Đ. A. H  
M - T. P.

## Điều 9. Điều khoản thi hành

Các ông, bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, các trưởng phòng chức năng Công ty và các công ty con theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Công ty con & các đ.vị trực thuộc;
- Người CBTT (để công bố);
- Lưu VT, Thư ký.



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10  
NAM TỨ LIÊM - T.P HÀ NỘI



TRẦN TUẤN LINH





**BIÊN BẢN**

**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**I. Thời gian :** từ 8h00, ngày 26/06/2025.

**II. Địa điểm :** Tầng 11, tòa nhà TCT Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**III. Thành phần tham dự**

**1. Các cổ đông của Công ty**

Tổng số cổ đông có quyền dự họp: 1.460 cổ đông, sở hữu 42.732.311 cổ phần theo danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập.

**2. Các thành viên HĐQT đương nhiệm và là Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội**

- Ông Trần Tuấn Linh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa.
- Các thành viên Hội đồng quản trị khác:
  - Ông Nguyễn Tuấn Anh;
  - Ông Phạm Hoàng Phương;
  - Ông Đỗ Đức Mạnh;
  - Ông Phạm Văn Tăng.

**3. Ban kiểm soát đương nhiệm**

- Bà Lê Thị Mai Hương : Trưởng ban kiểm soát;
- Ông Nguyễn Văn Thanh : Kiểm soát viên.
- Bà Vũ Tố Nga : Kiểm soát viên.

**IV. Nội dung chi tiết cuộc họp**

**1. Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội**

Ông Trần Tuấn Linh trình bày chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% số cổ phần tham dự.

**2. Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu**

Ông Trần Tuấn Linh chỉ định Ban Thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và đề cử Ban kiểm phiếu và được Đại hội biểu quyết thông qua với 100% số cổ phần tham dự:

- **Thư ký Đại hội:** ông Nguyễn Văn Đoai là Trưởng ban và bà Nguyễn Thu Hương là thành viên.

- **Ban Thẩm tra tư cách cổ đông:** ông Dương Quang Tú - Trưởng ban và bà Nguyễn Thái Phượng là thành viên.

- **Ban Bầu cử và kiểm phiếu:** ông Phạm Tiến Dũng – Trưởng ban, các thành viên: ông Nguyễn Bình Minh và Đinh Đức Thái.

### 3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

Thay mặt cho Ban Thẩm tra tư cách cổ đông ông Dương Quang Tú báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông: vào lúc 8h50 có 17 cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện được uỷ quyền, sở hữu 27.901.028 cổ phần, tương ứng 65,29% vốn điều lệ. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Sông Đà 10 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật và điều lệ.

### 4. Trình bày các báo cáo, tờ trình

4.1. Kế hoạch SXKD 2025: ông Phạm Hoàng Phương.

4.2. BCTC năm 2024 đã kiểm toán: ông Nguyễn Tuấn Anh.

4.3. Báo cáo của HĐQT: ông Trần Tuấn Linh.

4.4. Báo cáo của BKS: Bà Lê Mai Hương.

4.5. Phân phối lợi nhuận 2024: ông Nguyễn Tuấn Anh.

4.6. Thù lao của HĐQT, BKS: ông Phạm Hoàng Phương.

4.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ban kiểm soát.

4.8. Tờ trình về việc thông qua các nội dung chính trong dự thảo các hợp đồng xây lắp giữa Công ty CP Sông Đà 10 với Tổng công ty Sông Đà có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (tại thời điểm ký kết): Ông Nguyễn Tuấn Anh.

### 5. Ý kiến, thảo luận, hỏi đáp và biểu quyết các vấn đề đã nêu

Cổ đông Tổng công ty Sông Đà đề nghị:

- Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024:

+ HĐQT, Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông về lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính năm 2024 theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chế độ pháp lý có liên quan.

+ Yêu cầu Sông Đà 10 khắc phục ý kiến ngoại trừ được đơn vị kiểm toán nêu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

- Về Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT:

+ HĐQT, Tổng giám đốc công ty tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm điểm về các giải pháp khắc phục, các đánh giá và kiến nghị của BKS tại báo cáo số 02/SĐ10-BKS ngày 02/04/2025 và báo cáo kết quả cho cổ đông;

+ Yêu cầu người đại diện vốn của TCT Sông Đà làm việc với HĐQT công ty tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả SXKD năm 2024, trong đó phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến kết quả SXKD không hoàn thành kế hoạch, các tồn tại trong công tác quản lý điều hành SXKD chưa được giải quyết (nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, bao gồm công nợ tạm ứng cá nhân, giá trị dở dang, cơ cấu nợ vay ngân hàng; Các ý kiến của BKS và kiểm toán độc lập), các giải pháp khắc phục;



+ HĐQT, Tổng giám đốc công ty chỉ đạo người đại diện phần vốn của Sông Đà 10 tại Sông Đà 10.1 và Nậm He tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả SXKD năm 2024, trong đó, phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm từng bộ phận/đơn vị liên quan dẫn đến KQ SXKD bị lỗ; các giải pháp khắc phục để hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả và bảo toàn vốn.

- Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

+ Không phân phối lợi nhuận năm 2024 do lợi nhuận chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất đến 31/12/2024 lỗ nên không đủ điều kiện thực hiện (theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014);

+ Yêu cầu HĐQT, người đại diện vốn của TCT Sông Đà tại Sông Đà 10 xây dựng phương án cơ cấu lại Sông Đà 10.1, thủy điện Nậm He để đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả, có lợi nhuận, bảo toàn vốn của Sông Đà 10 và đủ điều kiện để phân phối lợi nhuận tại công ty mẹ.

- Về vấn đề quản trị công ty:

+ Xây dựng phương án tái cơ cấu các khoản đầu tư để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; có biện pháp quyết liệt tập trung phân loại, thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang, hàng tồn kho, đồng thời cơ cấu lại các khoản nợ vay ngân hàng để cải thiện tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả SXKD;

+ Tập trung thực hiện các gói thầu xây lắp đã ký kết đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả SXKD; Tập trung các giải pháp hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 và chi trả cổ tức cho cổ đông.

**Câu hỏi 1. Tiến độ thu hồi công nợ của Công ty?**

Ông Trần Tuấn Linh trả lời: Từ trước năm 2023, công nợ của Sông Đà 10 rất lớn, khoảng 1.200 tỷ. Từ 2023-2024 đến nay công ty đã rất tích cực thu vốn nên công nợ hiện nay đã giảm xuống còn khoảng 700 tỷ, trong đó công nợ tại Công ty CP điện Việt Lào là lớn nhất (khoảng 400 tỷ). Công nợ tại Công ty CP điện Việt Lào lớn là do công tác quyết toán tại Công trình thủy điện Xekaman1 và Xekaman3 vẫn đang tồn tại. Hiện nay, về phần hồ sơ quyết toán của Sông Đà 10 cơ bản đã hoàn thiện, tuy nhiên những vướng mắc lại ở các đơn vị khác có liên quan dẫn đến việc quyết toán của công trình chưa giải quyết được nên vẫn phải chờ. Công ty đang phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty (tổng thầu) để quyết toán hai công trình trên, dự kiến từ nay đến 2026 sẽ có kết quả tích cực;

Ô Trần Tuấn Linh nói thêm: Hiện nay, tín dụng của công ty đang ở mức cân bằng, tình trạng khó khăn đã dần được tháo gỡ, rất mong các cổ đông kiên trì và tiếp tục chia sẻ khó khăn với công ty thêm thời gian nữa. Yêu cầu ban lãnh đạo Công ty hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 trước khi ĐHĐCĐ năm 2026.

**Câu hỏi 2. Công ty có dự kiến tăng vốn điều lệ không?**

Ông Trần Tuấn Linh trả lời: Hiện nay, hoạt động SXKD của công ty đang trong giai đoạn khởi sắc, tuy nhiên khối lượng công việc cũng chưa nhiều, trong ngắn hạn thì công ty chưa kế hoạch tăng vốn.

Sau khi thảo luận, Đại hội biểu quyết các nội dung trong chương trình Đại hội.

## 6. Nghỉ giải lao

Đại hội nghỉ giải lao trong 30 phút.

## 7. Kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu trình bày kết quả kiểm phiếu.

### 7.1. Kế hoạch SXKD năm 2025

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

### 7.2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

### 7.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đề nghị thông qua Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 (không bao gồm kết quả SXKD hợp nhất) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT công ty

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

### 7.4. Báo cáo của Ban kiểm soát

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

59

IG

'HÀ

ĐÀ

T.S



### 7.5. Phân phối lợi nhuận 2024

- Tán thành: **1.293.621** cổ phần, chiếm tỉ lệ **4,64%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **26.607.407** cổ phần, chiếm tỉ lệ **95,36 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

### 7.6. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025

#### 7.6.1 Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2024

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

#### 7.6.2 Kế hoạch thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2025

Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty xây dựng và phê duyệt kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2025 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

### 7.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

- Tán thành: **27.901.028** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

7.8. Tờ trình về việc thông qua các nội dung chính trong dự thảo các hợp đồng xây lắp giữa Công ty CP Sông Đà 10 với Tổng công ty Sông Đà có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty CP Sông Đà 10 ghi trong BCTC gần nhất (tại thời điểm ký kết)

- Tán thành: **1.293.621** cổ phần, chiếm tỉ lệ **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: **0** cổ phần, chiếm tỉ lệ **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu trình bày trước Đại hội và được thông qua với tỉ lệ 100% số cổ phần tham dự.


#### 8. Thông qua Biên bản và Nghị quyết

Ông Nguyễn Văn Đoàn thay mặt Ban Thư ký đã trình bày Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội và được thông qua với 100% số cổ phần tham dự Đại hội.

#### V. Bế mạc

Ông Trần Tuấn Linh thay mặt Đoàn Chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc vào 10h 30 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

  
Nguyễn Văn Đoàn



TRẦN TUẤN LINH





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**  
**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

**I. Thời gian kiểm phiếu:** Từ 10 giờ 15 phút đến 10 giờ 40 phút ngày 26/6/2025 tại tầng 11 tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**II. Thành phần Ban kiểm phiếu.**

- |                        |               |
|------------------------|---------------|
| - Ông Phạm Tiến Dũng   | - Trưởng ban. |
| - Ông Nguyễn Bình Minh | - Thành viên. |
| - Ông Đinh Đức Thái    | - Thành viên. |

**III. Nội dung: Kiểm tra phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Sông Đà 10 như sau:**

- Tổng số phiếu phát ra là: 17 phiếu, đại diện cho 27.901.028 cổ phần tham dự;
- Tổng số phiếu thu về là: 17 phiếu, đại diện cho 27.901.028 cổ phần;
- Trong đó số phiếu hợp lệ là: 17 phiếu, tương đương 27.901.028 cổ phần tham dự;
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần tham dự.

**KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG NHƯ SAU:**

**1. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025:**

- Tán thành: 27.901.028 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán:**

- Tán thành: 27.901.028 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**3. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

- Tán thành: 27.901.028 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham



dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát:**

- Tán thành: 27.901.028 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2024:**

- Tán thành: 1.293.621 cổ phần, chiếm tỉ lệ 4,64% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 26.607.407 cổ phần, chiếm tỉ lệ 95,36% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**6. Thông qua việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025:**

- Tán thành: 27.901.028 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100,% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025:**

- Tán thành: 27.901.028 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

**8. Thông qua các nội dung chính dự thảo các hợp đồng xây lắp giữa Công ty CP Sông Đà 10 với Tổng công ty Sông Đà-CTCP có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty CP Sông Đà 10 ghi trong báo cáo tài chính gần nhất:**

- Tán thành: 1.293.621 cổ phần, chiếm tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.





Biên bản kiểm phiếu được lập tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 - Công ty cổ phần Sông Đà 10 với số lượng 02 bản.

**BAN KIỂM PHIẾU**

**Trưởng Ban**



**Phạm Tiến Dũng**

**CÁC THÀNH VIÊN**



**Nguyễn Bình Minh**



**Đinh Đức Thái**

**CHỦ TOA - CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Tuấn Linh**



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 10:

Hôm nay, ngày 26/6/2025 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Công ty CP Sông Đà 10 tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Được sự nhất trí của Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm:

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| 1. Dương Quang Tú            | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thái Phượng | - Thành viên |
| 3. Bà Phạm Thị Phương        | - Thành viên |

Căn cứ vào Quy chế Đại hội và danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty. Ban thẩm tra tư cách cổ đông đã tiến hành làm các thủ tục thẩm tra tư cách cổ đông với kết quả như sau:

**1. Số lượng cổ đông triệu tập dự Đại hội: 1.460 cổ đông;** với thành phần và cơ cấu cổ đông như sau:

- Cổ đông là Tổ chức trong nước gồm: 09 tổ chức; tương ứng với 27.258.436 cổ phần; chiếm 63,79 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là Tổ chức nước ngoài gồm: 05 tổ chức; tương ứng với 47.326 cổ phần; chiếm 0,11 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là cá nhân trong nước gồm: 1.396 cá nhân; tương ứng với 14.673.221 cổ phần; chiếm 34,34 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là người nước ngoài gồm 50 cá nhân; tương ứng với 753.328 cổ phần; chiếm 1,76 % vốn điều lệ.

**2. Số đại biểu cổ đông chính thức có mặt dự Đại hội gồm 17 người;** trong đó:

- Cổ đông là Tổ chức trong nước gồm: 02 tổ chức; tương ứng với 26.665.439 cổ phần; chiếm 62,4 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là Tổ chức nước ngoài gồm: 0 tổ chức; tương ứng với 0 cổ phần; chiếm 0 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là cá nhân trong nước gồm: 15 cá nhân; tương ứng với 1.235.589 cổ phần; chiếm 2,89 % vốn điều lệ.
- Cổ đông là cá nhân nước ngoài gồm 0 cá nhân; tương ứng với 0 cổ phần; chiếm 0 % vốn điều lệ.



*[Handwritten signature]*



### 3. Kết quả kiểm tra vào hồi 08h00:

- Số cổ đông đủ tư cách: 17 cổ đông; tương ứng với 27.901.028 cổ phần; chiếm 65,29 % vốn điều lệ.

- Số cổ đông không đủ tư cách: 0 cổ đông; tương ứng với 0 cổ phần; chiếm 0 % vốn điều lệ.

Đối chiếu với quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội và Điều 19 Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông kết thúc vào hồi 08h 30 cùng ngày.



**CHỦ TỌA**

**Trần Tuấn Linh**

**TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**Trưởng ban**

**Dương Quang Tú**



**TỜ TRÌNH**  
**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 10

*Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;*

Căn cứ vào nguồn lực và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau

**I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU**

TT	Chỉ tiêu	ĐTV	Kế hoạch 2025	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
I	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đồng	1.392.000	1.161.000
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 <sup>6</sup> đồng	1.309.100	1.139.000
2	Giá trị SXKD ngoài xây lắp	10 <sup>6</sup> đồng	24.700	22.000
3	Giá trị kinh doanh điện	10 <sup>6</sup> đồng	58.200	
II	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đồng	1.267.000	1.043.000
2	Nộp nhà nước	10 <sup>6</sup> đồng	49.000	31.620
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đồng	25.300	21.740
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đồng	20.240	17.390
5	Tỷ suất	10 <sup>6</sup> đồng		
-	Lợi nhuận cận biên (DT/LN)	%	2,00	2,10
-	LNST/VĐL (Công ty mẹ)	%		4,10
III	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đồng	21.12	21.12

**II. Các nhiệm vụ trọng tâm**

- Xây dựng các biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các kế hoạch, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD 2025.
- Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng đã ký, đặc biệt là công trình thủy điện tích năng Bắc Ái.
- Thường xuyên rà soát các quy chế, quy định để sửa đổi bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo Công ty CP Thủy điện Nậm He tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Nậm He đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người và công trình xây dựng. Tối ưu hóa quá trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi giải pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.





5. Tiếp tục củng cố xây dựng đội ngũ làm công tác đấu thầu đủ mạnh để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình thuộc thể mạnh của đơn vị, đảm bảo việc làm cho năm 2025 và các năm tiếp theo đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hai con số; Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình theo chiến lược tiếp thị, đấu thầu của Tổng công ty.

6. Chủ động nghiên cứu công nghệ thi công tại công trình đường sắt tốc độ cao, nhà máy điện hạt nhân, ... để có kế hoạch chuẩn bị về xe máy, thiết bị, nhân lực;

7. Tập trung thu vốn, thu hồi công nợ tại các công trình để giảm giá trị khối lượng dờ dang và công nợ.

8. Tích cực bám sát, chỉ đạo công tác thanh/quyết toán tại các công trình đã thi công xong như: XKM3, hầm Đèo Cả, thủy điện NamPhak, Yaly, Đăk Mi1...;

9. Tập trung nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án. Đối với đầu tư thiết bị thi công nâng cao năng lực cần phải lập dự án và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, điều lệ công ty và Tổng công ty.

10. Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức để đảm bảo SXKD có hiệu quả.

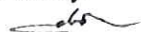
11. Đầu tư xe máy, thiết bị thi công theo dự án được phê duyệt.

12. Thu xếp vốn Trả nợ gốc và lãi các Ngân hàng theo lịch biểu. Không để phát sinh nợ quá hạn, nợ xấu. Duy trì và phát triển quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD của Công ty với chi phí thấp nhất.

Trên đây là kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu VT. thư ký.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10

Số: 321/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Vv Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 10

*Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;*

*Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;*

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10 kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty CP Sông Đà 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Các báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin đầy đủ theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty CP Sông Đà 10: <http://www.songda10.com.vn>.

Để tiện theo dõi, HĐQT kính gửi kèm theo tờ trình này là Bản rút gọn của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, thư ký.





TRẦN TUẤN LINH



Số: 303/2025/UHY-BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 10  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sông Đà 10

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 47 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2024, khoản chi phí lãi vay quá hạn phải trả liên quan đến khoản vay tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 (Công ty con của Công ty) chưa được ghi nhận với giá trị là 44.691.358.453 đồng (trong đó, số chi phí lãi vay quá hạn đến 31/12/2023 là 41.466.841.999 đồng, số phát sinh trong kỳ này là 3.224.516.454 đồng). Nếu ghi nhận chi phí lãi vay quá hạn vào năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 thì khoản mục "Chi phí phải trả ngắn hạn" trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tăng 44.691.358.453 đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" giảm 44.691.358.453 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu "Chi phí tài chính" sẽ tăng lên 3.224.516.454 đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh" và "Lợi nhuận sau thuế TNDN" giảm đi tương ứng 3.224.516.454 đồng.

Kiểm toán | Thuế | Kế toán | Tư vấn | Đào tạo | Định giá

Thành viên hãng UHY Quốc Tế

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ" Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 36.2 của bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, các khoản công nợ phải thu khách hàng và chi phí sản xuất dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 lần lượt là 52.626.740.335 đồng (tại ngày 01/01/2024: 89.217.872.367 đồng) và 78.355.938.094 (tại ngày 01/01/2024: 78.355.938.094 đồng), các khoản công nợ phải thu khách hàng và chi phí sản xuất dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 3 lần lượt là 181.298.300.671 đồng (tại ngày 01/01/2024: 170.655.338.671 đồng) và 12.207.337.000 đồng (tại ngày 01/01/2024: 12.207.337.000 đồng). Đây là các khoản công nợ phải thu và chi phí sản xuất dở dang tồn tại từ nhiều năm trước, các hạng mục dở dang vẫn đang được các bên nghiệm thu, trong năm 2024 các tồn tại này vẫn đang chờ được giải quyết.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.



Nguyễn Minh Long  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1  
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY  
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Minh Thắng  
Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.530.174.872.307</b>	<b>1.642.260.055.152</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	176.541.358.555	235.090.703.549
Tiền	111		161.541.358.555	169.090.703.549
Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	66.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	5.677.143.755
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	5.677.143.755
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		924.332.884.086	956.555.113.907
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	790.031.533.998	783.988.078.176
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	38.256.121.913	7.373.971.279
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	11.064.522.709
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	133.018.712.751	154.747.579.617
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(46.803.119.813)	(10.448.673.111)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	12	9.829.635.237	9.829.635.237
Hàng tồn kho	140	13	363.972.987.514	380.985.906.506
Hàng tồn kho	141		363.972.987.514	380.985.906.506
Tài sản ngắn hạn khác	150		65.327.642.152	63.951.187.435
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	10.007.940.588	1.790.633.023
Thuế GTGT được khấu trừ	152		55.094.565.551	61.935.463.399
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	225.136.013	225.091.013
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>576.612.020.287</b>	<b>646.280.474.738</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.650.631.946	78.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	10	4.650.631.946	78.000.000
Tài sản cố định	220		511.032.483.582	544.442.483.109
Tài sản cố định hữu hình	221	14	504.132.367.388	544.442.483.109
- Nguyên giá	222		1.408.411.290.591	1.417.109.257.169
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(904.278.923.203)	(872.666.774.060)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	15	6.900.116.194	-
- Nguyên giá	225		7.214.482.285	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(314.366.091)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	5	9.391.659.692	13.741.917.852
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		9.391.659.692	13.741.917.852
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7	15.739.033.894	42.906.796.893
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		18.739.033.894	45.906.796.893
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		35.798.211.173	45.111.276.884
Chi phí trả trước dài hạn	261	6	35.798.211.173	45.111.276.884
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.106.786.892.594</b>	<b>2.288.540.529.890</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**  
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.308.091.141.591</b>	<b>1.485.618.537.858</b>
Nợ ngắn hạn	310		1.090.905.773.095	1.187.259.805.989
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	228.847.894.140	245.629.138.736
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	248.624.163.457	283.757.959.884
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	7.436.353.658	19.297.861.743
Phải trả người lao động	314		31.348.524.385	33.832.190.196
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	127.234.824.151	116.985.453.630
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		265.090.909	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	114.406.272.718	118.512.720.459
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	331.952.613.066	367.501.444.730
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		790.036.611	1.743.036.611
Nợ dài hạn	330		217.185.368.496	298.358.731.869
Phải trả dài hạn khác	337	21	5.953.435.259	14.048.665.013
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	197.951.933.237	271.030.066.856
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		13.280.000.000	13.280.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>798.695.751.003</b>	<b>802.921.992.032</b>
Vốn chủ sở hữu	410	22	798.695.751.003	802.921.992.032
Vốn góp của chủ sở hữu	411		427.323.110.000	427.323.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		427.323.110.000	427.323.110.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		50.066.521.921	50.066.521.921
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.901.000.000	3.901.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		396.319.577.252	396.319.577.252
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(63.879.025.301)	(63.714.288.944)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(63.714.288.944)	(62.641.385.091)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(164.736.357)	(1.072.903.853)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		(15.035.432.869)	(10.973.928.197)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.106.786.892.594</b>	<b>2.288.540.529.890</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Nhung

Nguyễn Trung Kiên



Nguyễn Tuấn Anh



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.022.914.332.736	705.299.312.356
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	769.164.396	2.645.242.353
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.022.145.168.340</b>	<b>702.654.070.003</b>
Giá vốn hàng bán	11	25	886.217.261.758	582.339.762.308
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>135.927.906.582</b>	<b>120.314.307.695</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	3.938.142.335	3.486.083.028
Chi phí tài chính	22	27	50.606.007.426	71.653.046.756
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>		<i>48.710.276.653</i>	<i>69.862.391.440</i>
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	89.933.272.576	53.717.926.824
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(673.231.085)</b>	<b>(1.570.582.857)</b>
Thu nhập khác	31	29	2.825.213.260	3.781.880.643
Chi phí khác	32	30	2.829.211.667	(1.000.091.262)
Lợi nhuận khác	40		(3.998.407)	4.781.971.905
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(677.229.492)</b>	<b>3.211.389.048</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	3.549.011.537	8.188.348.773
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(4.226.241.029)</b>	<b>(4.976.959.725)</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(164.736.357)	(1.072.903.853)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(4.061.504.672)	(3.904.055.872)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	(4)	(28)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	(4)	(28)

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thanh Nhung

Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Tuấn Anh

Các Thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số    minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	1	(677.229.492)	3.211.389.048
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	45.465.191.995	44.859.532.399
Các khoản dự phòng	03	36.354.446.702	218.346.101
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(3.622.813.485)	(6.166.669.937)
Chi phí lãi vay	06	48.710.276.653	69.862.391.440
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước</b>	<b>08</b>	<b>126.229.872.373</b>	<b>111.984.989.051</b>
<b>thay đổi vốn lưu động</b>			
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(15.032.861.589)	56.993.822.709
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	21.363.177.152	(21.860.960.849)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi	11	(70.000.039.926)	187.903.457.096
vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp			
phải nộp)			
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.095.758.146	3.455.466.979
Tiền lãi vay đã trả	14	(36.345.707.964)	(55.635.712.105)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.417.974.284)	(9.252.080.483)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(953.000.000)	(1.256.200.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh</b>	<b>20</b>	<b>18.939.223.908</b>	<b>272.332.782.398</b>
<b>doanh</b>			
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và	21	(12.055.192.468)	(1.776.636.364)
các tài sản dài hạn khác			
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các	22	2.649.806.175	3.598.315.723
tài sản dài hạn khác			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của	23	-	(5.677.143.755)
đơn vị khác			
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24	16.741.666.464	18.000.000.000
của đơn vị khác			
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.360.537.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	28.528.299.999	16.714.503.801
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được	27	3.077.350.211	2.568.354.214
chia			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>37.581.393.381</b>	<b>33.427.393.619</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024


Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
Tiền thu từ đi vay	33	237.928.694.815	261.860.494.058
Tiền trả nợ gốc vay	34	(344.493.111.050)	(380.786.136.444)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.062.549.048)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.442.997.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(115.069.962.283)</b>	<b>(118.925.642.386)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(58.549.344.994)</b>	<b>186.834.533.631</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 4	235.090.703.549	48.256.169.918
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 4</b>	<b>176.541.358.555</b>	<b>235.090.703.549</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Lê Thị Thanh Nhung

Nguyễn Trung Kiên

Nguyễn Tuấn Anh

Số: 302 /2025/UHY-BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 10*  
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024*

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc  
Công ty Cổ phần Sông Đà 10

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 45 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34.2 của bản Thuyết minh báo cáo tài chính, các khoản công nợ phải thu khách hàng và chi phí sản xuất dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 3 lần lượt là 181.298.300.671 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 170.655.338.671 đồng) và 12.207.337.000 đồng (tại ngày 01/01/2024 là 12.207.337.000 đồng). Đây là các khoản công nợ phải thu và chi phí sản xuất dở dang tồn tại từ nhiều năm trước, các hạng mục dở dang vẫn đang được các bên nghiệm thu, trong năm 2024 các tồn tại này vẫn đang chờ được giải quyết.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề nhấn mạnh này.



Nguyễn Minh Long  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Minh Thắng  
Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		1.399.707.156.618	1.461.410.532.274
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	156.890.443.268	224.791.676.813
Tiền	111		146.890.443.268	158.791.676.813
Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	66.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		951.553.956.969	902.265.731.271
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	833.340.432.924	790.652.396.713
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	68.744.342.864	5.595.616.307
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	95.704.298.611	115.898.388.979
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(46.235.117.430)	(9.880.670.728)
Hàng tồn kho	140	12	244.869.932.113	279.681.373.624
Hàng tồn kho	141		244.869.932.113	279.681.373.624
Tài sản ngắn hạn khác	150		46.392.824.268	54.671.750.566
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	44.800.268	494.699.022
Thuế GTGT được khấu trừ	152		46.347.979.000	54.177.051.544
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	45.000	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		229.611.267.693	280.469.423.091
Các khoản phải thu dài hạn	210		40.500.000	78.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	40.500.000	78.000.000
Tài sản cố định	220		127.062.337.393	138.545.250.242
Tài sản cố định hữu hình	221	13	120.162.221.199	138.545.250.242
- Nguyên giá	222		641.644.753.287	639.340.714.161
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(521.482.532.088)	(500.795.463.919)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	6.900.116.194	-
- Nguyên giá	225		7.214.482.285	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(314.366.091)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	9	891.752.859	4.080.166.698
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		891.752.859	4.080.166.698
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	67.696.966.268	94.864.729.267
Đầu tư vào công ty con	251		118.357.932.374	118.357.932.374
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		18.739.033.894	45.906.796.893
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(69.400.000.000)	(69.400.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		33.919.711.173	42.901.276.884
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	33.919.711.173	42.901.276.884
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	270		1.629.318.424.311	1.741.879.955.365



**BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (TIẾP)**  
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>825.070.508.911</b>	<b>944.390.804.020</b>
Nợ ngắn hạn	310		813.965.140.415	863.812.072.151
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	237.800.745.196	254.899.313.225
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	248.624.163.457	283.757.959.884
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.638.883.117	13.037.640.762
Phải trả người lao động	314		26.963.024.431	27.882.576.509
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	18.707.213.966	16.326.740.860
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		265.090.909	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	28.005.554.870	38.062.135.879
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	246.630.852.168	228.663.092.731
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		329.612.301	1.182.612.301
Nợ dài hạn	330		11.105.368.496	80.578.731.869
Phải trả dài hạn khác	337	20	5.953.435.259	14.048.665.013
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	5.151.933.237	66.530.066.856
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>804.247.915.400</b>	<b>797.489.151.345</b>
Vốn chủ sở hữu	410	21	804.247.915.400	797.489.151.345
Vốn góp của chủ sở hữu	411		427.323.110.000	427.323.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		427.323.110.000	427.323.110.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		50.066.521.921	50.066.521.921
Quỹ đầu tư phát triển	418		288.722.797.097	288.722.797.097
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		38.135.486.382	31.376.722.327
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		31.376.722.327	19.567.226.471
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.758.764.055	11.809.495.856
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.629.318.424.311</b>	<b>1.741.879.955.365</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Kiên



Nguyễn Tuấn Anh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	982.039.475.275	681.166.486.289
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	769.164.396	2.645.242.353
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		981.270.310.879	678.521.243.936
Giá vốn hàng bán	11	24	866.570.855.228	581.710.371.888
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		114.699.455.651	96.810.872.048
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	3.447.968.167	954.044.797
Chi phí tài chính	22	26	24.273.330.211	35.613.199.031
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		22.377.599.438	33.976.987.643
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	84.253.476.221	47.244.078.930
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.620.617.386	14.907.638.884
Thu nhập khác	31	28	2.234.772.150	3.764.305.420
Chi phí khác	32	29	1.652.628.752	(1.039.447.004)
Lợi nhuận khác	40		582.143.398	4.803.752.424
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.202.760.784	19.711.391.308
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	3.443.996.729	7.901.895.452
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.758.764.055	11.809.495.856

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Lê Thị Thanh Nhung

Nguyễn Trung Kiên



Nguyễn Tuấn Anh



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	1	10.202.760.784	19.711.391.308
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	21.729.572.910	21.199.320.555
Các khoản dự phòng	03	36.354.446.702	218.346.101
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(2.556.639.317)	(3.698.116.114)
Chi phí lãi vay	06	22.377.599.438	33.976.987.643
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08	88.107.740.517	71.407.929.493
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(77.769.898.281)	31.874.218.577
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	37.999.855.350	(18.960.093.424)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(63.963.315.974)	211.886.417.675
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	9.431.464.465	1.558.319.846
Tiền lãi vay đã trả	14	(23.445.697.965)	(32.993.712.105)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.026.506.155)	(8.518.365.294)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(853.000.000)	(1.247.100.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	(37.519.358.043)	255.007.614.768
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(10.246.660.061)	(1.383.000.000)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.073.806.175	3.598.315.723
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.360.537.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	28.528.299.999	16.714.503.801
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	476.586.567	99.800.391
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	19.471.495.680	19.029.619.915

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã	Thuyết số minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		237.928.694.815	261.860.494.058
Tiền trả nợ gốc vay	34		(279.276.519.949)	(350.538.407.179)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(2.062.549.048)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.442.997.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(49.853.371.182)	(88.677.913.121)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(67.901.233.545)	185.359.321.562
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	224.791.676.813	39.432.355.251
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	156.890.443.268	224.791.676.813

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Nhung

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh



BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10

Để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2024 cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo tình hình quản trị công ty gồm các phần sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024;
- Hoạt động của HĐQT trong năm 2024;
- Phương hướng hoạt động và nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2025.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Tổ hợp			Công ty mẹ		
			KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành	KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng GT SXKD	10 <sup>6</sup> đ	1.295.000	1.071.262	82,72	1.075.000	1.017.631	94,66
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	1.173.000	1.028.909	87,72	984.400	986.953	100,3
3	Nộp nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	44.800	29.476	65,79	28.000	17.230	61,54
4	LN trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	23.200	-677	-2,92	20.000	10.203	51,02
5	LN sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	16.202	-4.147	-26,0	13.002	6.841	53,0
6	Thu nhập BQ 1CBCNV/tháng	10 <sup>6</sup> đ	14,92	18,52	124,0	15,00	19,20	128,0
7	Đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	72.840	3.710	5,0	72.840	3.710	5,0

• Giá trị dở dang cuối kỳ (Công ty mẹ): là 220,663 tỷ đồng, giảm 25,142 tỷ đồng so với đầu năm 2024 (dở dang đầu năm là 245,805 tỷ đồng);

• Công nợ phải thu (Công ty mẹ): Hết năm 2024 là 830,375 tỷ đồng, tăng so với đầu năm 39,723 tỷ đồng (đầu năm là 790,652 tỷ đồng);

2. Nhận xét, đánh giá

Năm 2024, hoạt động SXKD chính của Công ty là tham gia thi công xây lắp tại các công trình: thủy điện Nam Phak (Lào); hầm Sơn Triệu (dự án đường cao tốc Bắc Nam); hầm EA Trang 1 & hầm EA Trang 2 (dự án đường cao tốc Bắc nam đoạn Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột); thủy điện Yaly mở rộng (Gia Lai) và thủy điện Đắc Mi 1 (Quảng Nam).

Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua.

Kết quả đạt được là: hầu hết các công trình Công ty đảm nhiệm thi công đều đạt và vượt tiến độ. Công tác thi công đảm bảo an toàn, chất lượng theo yêu cầu thiết kế, được bạn hàng đánh giá cao. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt được như tổng hợp tại mục 1 trên. Mặc dù vậy, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều không đạt kế hoạch bởi các nguyên nhân sau:

- Tại công trình thủy điện Đắkmi 1:
  - + Nguyên nhân khách quan: Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng thi công chậm không đúng thời điểm như điều khoản Hợp đồng đã ký kết (đặc biệt là hạng mục thấp điều áp). Hiện công trình đã dừng thi công (2 bên thống nhất chấm dứt hợp đồng);
  - + Nguyên nhân chủ quan: Công tác thu vốn không đáp ứng yêu cầu dẫn đến việc cung cấp vật tư, vật liệu đầu vào phục vụ thi công chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Công trình Ea Trang: Một số hạng mục công trình bị chậm bàn giao mặt bằng (2 tháng) làm ảnh hưởng tới sản lượng và các chỉ tiêu khác của Công ty.
- Giá trị lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ và của tổ hợp đạt thấp là do: 6 tháng đầu năm 2024 đơn vị thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi khoản đặt cọc 35 tỷ đồng theo hợp đồng quyền chọn mua cổ phần ký ngày 16/09/2013 giữa CTCP Sông Đà 10 và CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T về việc mua cổ phần của CTCP Đầu tư Đèo Cả, theo yêu cầu của kiểm toán.
- Về lĩnh vực sản xuất điện (Công ty CP thủy điện Nậm He):

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty CP thủy điện Nậm He		
			KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	58.959	47.832	81,0
2	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	54.592	44.289	81,0
3	Nộp nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	11.390	10.712	94,0
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	1.507	-9.412	-625,0
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	961	-9.548	-993,0
6	Thu nhập BQ tháng 1 CBCNV	10 <sup>6</sup> đ	12,70	13,00	102,0

Năm 2024, giá trị SXKD của Công ty CP thủy điện Nậm He chỉ đạt 81% so với kế hoạch năm do một số nguyên nhân sau:

- + Lượng mưa tháng 1,2/2024 không đạt theo dự kiến kế hoạch đề ra nên đã giảm sản lượng từ 3,7 triệu Kwh xuống còn 2,1 triệu Kwh.
- + Nhà máy tạm ngừng phát điện từ ngày 10/03/2024 đến ngày 05/6/2024 để hoàn thiện hồ sơ cấp phép hoạt động điện lực nên sản lượng điện bị giảm 7,4 triệu Kwh.
- Công tác SXKD của Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1:
- + Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:



Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	161.041	121.277	75%
2	Doanh số	10 <sup>6</sup> đ	145.429	111.775	77%
3	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	134.008	106.072	79%
4	Tiền về tài khoản, gán trừ	10 <sup>6</sup> đ	160.000	203.821	127%
5	Các khoản phải nộp Nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	5.410	2.120	39%
6	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	1.693	-1.441	-85%
7	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>3</sup> đ	15.010	15.809	105%

Phần lớn các chỉ tiêu kinh tế của Sông Đà 10.1 không đạt kế hoạch đề ra là do:

- Sản lượng các công trình dự kiến đấu thầu không thực hiện được (đạt 0/38 tỷ đ);
- Công trình EA Trang 1: Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng (chậm 2,5 tháng).
- Công tác quyết toán công trình Xekaman1 không đạt được tiến độ như kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế âm 1,44 tỷ đồng bởi một số lý do sau:

+ Chi phí lãi vay lớn, sản lượng thực hiện chỉ đạt 75%, doanh thu bán hàng không đủ bù đắp chi phí.

+ Chi phí máy phát sinh do thiết bị thi công từ công trình Nam Phak (Lào) gặp khó khăn trong việc tái xuất về Việt Nam, đến cuối tháng 12/2024 mới thực hiện được dẫn đến phát sinh chi phí thuê máy trong khi các thiết bị của Công ty (ở Lào) không hoạt động mà vẫn phải chịu khấu hao.

+ Năm 2024, Công ty bị truy thu thuế do năm 2021&2022 kê khai thiếu thuế GTGT, cộng với tiền phạt, truy thu lãi tiền chậm nộp với tổng chi phí là 1,236 tỷ đồng.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

### 1. Hoạt động của HĐQT

Trong năm qua, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kinh tế mà ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua để tích cực chỉ đạo, điều hành các mặt công tác: Kỹ thuật – An toàn ; Kinh tế - Kế hoạch; Đấu thầu – Tiếp thị; Tài chính - Kế toán; Vật tư – Cơ giới và Tổ chức – Nhân sự nhằm tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD đồng thời đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình....với một số hành động cụ thể, nổi bật như:

a) Thực hiện sáp nhập và chấm dứt hoạt động một số xí nghiệp (XN), đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cụ thể: Sáp nhập XN Cơ khí Sông Đà 10 vào XN Sông Đà 10.5 đồng thời chấm dứt hoạt động đối với XN Cơ khí Sông Đà 10; Sáp nhập XN Sông Đà 10.7 vào XN Sông Đà 10.5 đồng thời chấm dứt hoạt động đối với XN Sông Đà 10.7; Chấm dứt hoạt động đối với các đơn vị: XN Sông Đà 10.6; BĐH Dự án thủy điện Nam Emoun; BĐH dự án Đèo Cả, Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình đang thi công và quyết toán các công trình đã thi công xong như: Thủy điện NamPhak, Yaly mở rộng, Đăk Mi1, Xekaman 3, các công trình giao thông như: Hầm Đèo Cả, Hầm Sơn Triệu; Hầm Ea Trang;



c) Tích cực chỉ đạo công tác thu vốn và trả nợ các tổ chức tín dụng: Trả nợ đúng hạn khoản nợ gốc vay các tổ chức tín dụng, không để xảy ra tình trạng chuyển nợ quá hạn. Dự nợ gốc cuối năm giảm đáng kể so với đầu năm. Cụ thể (i) Công ty mẹ 251 tỷ/đầu năm 295 tỷ; (ii) Công ty 10.1 là 65 tỷ/đầu năm 116 tỷ; (iii) Công ty Nậm He 213 tỷ/đầu năm 228 tỷ.

d) Chỉ đạo thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu. Năm 2024 và đầu năm Công ty (cùng Tổng Công ty và các liên danh) đã tham gia đấu thầu và trúng thầu một số công trình lớn như: Cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu (200 tỷ); hầm Đèo Ngang (239 tỷ) và thủy điện Bắc Ái (dự kiến 600 tỷ, hiện chưa ký hợp đồng);

e) Chỉ đạo Công ty CP Thủy điện Nậm He tổ chức vận hành nhà máy thủy điện Nậm He đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người và công trình xây dựng. Tối ưu hóa quá trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi giải pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra;

f) Giải quyết, chỉ đạo kịp thời các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.

## 2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

### a) Thù lao của HĐQT và BKS

Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS ở mức độ hoàn thành kế hoạch như sau:

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Thù lao năm 2024
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4.000.000	12	48.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	12	36.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	12	24.000.000

Năm 2024, mức lợi nhuận trước thuế của đơn vị chỉ đạt 51,49% (10,298 tỷ/20 tỷ). Điều này là do đơn vị thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi khoản đặt cọc 35 tỷ đồng theo hợp đồng quyền chọn mua cổ phần ký ngày 16/09/2013 giữa CTCP Sông Đà 10 và CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T về việc mua cổ phần của CTCP Đầu tư Đèo Cả, theo yêu cầu của kiểm toán. Nếu loại trừ yếu tố này thì kết quả lợi nhuận của Công ty là 45,298 tỷ đồng, đạt 226,49%. Vì vậy, HĐQT đề nghị được quyết toán mức thù lao cho HĐQT, BKS bằng mức kế hoạch với hệ số hoàn thành  $K=1,0$ , cụ thể:

TT	Chức danh	Mức thù lao quyết toán (đồng/tháng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>				<b>192.000.000</b>
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4.000.000	4	12	192.000.000
<b>II</b>	<b>Thù lao BKS</b>				<b>84.000.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	1	12	36.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	2	12	48.000.000
<b>Cộng</b>					<b>276.000.000</b>



Hiện, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua quyết toán thù lao năm 2024 cho HĐQT và BKS. Sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty sẽ quyết toán thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS vào thời điểm thích hợp.

**b) Chi phí hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2024, chi phí cho các hoạt động chung của HĐQT gồm các chi phí văn phòng, phương tiện đi lại phục vụ cho các hoạt động của HĐQT. Các chi phí này được tính vào chi phí của Công ty theo qui định của pháp luật.

**3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT**

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành họp 06 lần, ngoài ra HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều tham gia theo đúng quy chế, quy định và thể hiện trách nhiệm cao đối với vai trò của mình.

Các cuộc họp được tiến hành đúng trình tự và thủ tục, sau mỗi cuộc họp HĐQT đều ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Tổng giám đốc triển khai thực hiện. Với các thông tin cần công bố theo quy định của Luật chứng khoán, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện.

Trong năm qua, HĐQT đã ban hành 44 Nghị quyết và Quyết định để quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Danh sách các nghị quyết, quyết định cũng đã được Công ty công bố trong Báo cáo quản trị công ty theo quy định về công bố thông tin.

**4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Song song với sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát cũng định kỳ kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Hội đồng quản trị chưa thấy có gì bất thường trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng giám đốc Công ty trong năm 2024.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2025**

**1. Những thuận lợi và khó khăn**

**a) Thuận lợi**

- Đảng, Nhà nước tiếp tục ưu tiên đặc biệt cho công tác đầu tư phát triển hạ tầng như: Giao thông, năng lượng, nhiều dự án đầu tư lớn đã được Chính phủ trình ra quốc hội.
- Chính phủ tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả trong công tác: Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp trong tình hình mới.
- Thương hiệu và uy tín của Công ty Sông Đà 10 được Chủ đầu tư tin nhiệm qua việc thi công các công trình.
- Phần lớn sản lượng trong năm 2025 về cơ bản có hợp đồng hoặc dự kiến sẽ sớm ký HĐ. Năng lực thi công của Công ty đáp ứng tốt kế hoạch SXKD trong năm 2025.

**b) Khó khăn**



- Khó khăn trong tuyển dụng lao động ở một số thời điểm thiếu hụt lao động.
- Công nợ tồn đọng lớn và việc thu hồi rất khó khăn.
- Chủ đầu tư ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng, tiến độ cũng như về giá thành.
- Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.

## 2. Phương hướng hoạt động và nhiệm vụ

Với những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động và nhiệm vụ trong năm 2025 như sau:

- Thực hiện các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua;
- Tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm điểm về các giải pháp khắc phục các đánh giá và kiến nghị của Ban kiểm soát tại Báo cáo số 02/SĐ10-BKS ngày 02/04/2025;
- Tập trung hoàn thành các công việc theo các hợp đồng đã ký kết. Cùng cố và nâng cao năng lực thi công, tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành;
- Tiếp tục cùng cố xây dựng đội ngũ làm công tác đấu thầu đủ mạnh để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình thuộc thế mạnh của đơn vị, đảm bảo việc làm cho năm 2025 và các năm tiếp theo; Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình theo chiến lược tiếp thị, đấu thầu của Tổng công ty.
- Chủ động nghiên cứu công nghệ thi công tại công trình đường sắt tốc độ cao, nhà máy điện hạt nhân, ... để có kế hoạch chuẩn bị về xe máy, thiết bị, nhân lực;
- Tập trung thu vốn, thu hồi công nợ tại các công trình để giảm giá trị khối lượng dở dang và công nợ; Tích cực bám sát, chỉ đạo công tác thanh/quyết toán tại các công trình đã thi công xong như: XKM3, hầm Đèo Cả, thủy điện NamPhak, Yaly, Đăk Mi...;
- Tập trung nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án. Đối với đầu tư thiết bị thi công nâng cao năng lực cần phải lập dự án và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, điều lệ công ty và Tổng công ty.
- Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức để đảm bảo SXKD có hiệu quả.
- Đầu tư xe máy, thiết bị thi công theo dự án được phê duyệt.
- Giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị công ty trong năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2025. Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



  
**TRẦN TUẤN LINH**



Số: 02 /SD10-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông của Công ty CP Sông Đà 10.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2024 như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:**

**1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 10 gồm 3 thành viên:

- Bà Lê Thị Mai Hương – Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách.
- Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm soát viên kiêm nhiệm
- Bà Vũ Thị Tố Nga – Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Năm 2024, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty, Quy chế TC&HD của Ban KS. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty thường xuyên, kết quả cụ thể như sau:

- **Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 655/NQ-ĐH ngày 25/6/2024.**
- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét Nghị quyết, Quyết định của HDQT.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị (khi được mời);
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- **Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HDQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2024;**
- BKS được cung cấp thông tin về các Quyết định của HDQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- **Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;**

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

## II. Kết quả hoạt động của công ty năm 2024:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành do Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024:

#### 1.1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Năm 2024, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi công nợ và tìm kiếm việc làm, mặc dù vậy, HĐQT và Tổng giám đốc công ty đã nỗ lực chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ....và đã đạt được kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.075	1.017,6	95%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	984,4	987	100%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	10,2	51%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13	6,7	52%
5	Tỷ suất LN/DT	%	2	1,03	52%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,6	0,8	50%
7	Tổng tài sản	Tỷ đồng		1.629	
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	789	804	102%
9	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,2	1,03	86%
10	Cổ tức	%	0%	0%	

Các chỉ tiêu về giá trị SXKD không đạt kế hoạch, nguyên nhân do: (i) Sản lượng không đạt kế hoạch; (ii) Tại công trình thủy điện Đắk Mi 1, hiện đã dừng thi công (2 bên thống nhất chấm dứt HĐ); (iii) Công trình Ea Trang: Hầu hết các hạng mục chính đến trung tuần tháng 3 mới đủ điều kiện để triển khai thi công.

- Riêng chỉ tiêu về lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận không đạt kế hoạch năm 2024, nguyên nhân do: sản lượng không đạt kế hoạch, đơn vị trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi về khoản đặt cọc 35 tỷ đồng theo hợp đồng quyền chọn mua cổ phần ký ngày 16/09/2013 giữa CTCP Sông Đà 10 và CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T về việc mua cổ phần của CTCP Đầu tư Đèo Cả.

Trong năm 2024, Công ty đã tích cực tìm kiếm việc làm và đã ký được các hợp đồng mới với giá trị 438 tỷ đồng, Cụ thể: Gói thầu XL- 02 dự án cao tốc Hòa Bình- Mộc Châu với giá trị 199 tỷ đồng; Gói thầu: XL-CHQL1-02 Dự án: Nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang) với giá trị 239 tỷ đồng.

#### 1.2. Kết quả kinh doanh – Quản lý giá thành – Chi phí quản lý:

##### a) Kết quả kinh doanh



- Doanh thu năm 2024 là 987 tỷ đồng và đạt 100% kế hoạch năm; lợi nhuận là 10,2 tỷ đồng và đạt 51% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế là 10,2 tỷ đồng và đạt 51% kế hoạch năm, hoạt động SXKD hoàn thành kế hoạch năm. Một số công trình ghi nhận kết quả lỗ năm 2024: Xekaman 3 lỗ 5,6 tỷ đồng; TĐ Nậm He lỗ 2,08 tỷ đồng; Hàm Đào Cã lỗ 0,2 tỷ đồng; TĐ Nậm Chiến lỗ 0,7 tỷ đồng, TĐ Nậm Ly lỗ 1,05 tỷ đồng (toàn bộ số lỗ do phân bổ chi phí lãi vay trong kỳ); CT Đăkmi 1 lỗ 8,85 tỷ đồng, TĐ Đakdrinh lỗ 2,1 tỷ đồng...04/06 xí nghiệp báo lỗ gồm Xí nghiệp 10.3 lỗ 10,3 tỷ đồng; Xí nghiệp 10.6 lỗ 3,64 tỷ đồng; Xí nghiệp 10.7 lỗ 5,5 tỷ đồng; Xí nghiệp cơ khí Sông Đà 10 lỗ 0,54 tỷ đồng.

- Đối với hoạt động xây lắp, trong năm 2024 có 21 công trình lỗ với số lỗ là 25,35 tỷ đồng; có 5 công trình (Nậm Phark, Mũi Trâu, Hàm Eatrang, Hàm Sơn Triệu, Nậm Theun 1) ghi nhận lãi với số lãi 68,4 tỷ đồng.

#### b) Chi phí quản lý

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 84,2 tỷ đồng chiếm 8,6% doanh thu thuần và tăng 37 tỷ đồng so với năm 2023 (47,2 tỷ đồng) và tương ứng mức tăng là 78%, nguyên nhân tăng chủ yếu là do trích lập dự phòng phải thu khó đòi 36,354 tỷ đồng.

### 1.3. Về đầu tư tài chính, đầu tư máy móc thiết bị

#### a) Tình hình đầu tư tài chính:

- Công ty mẹ đầu tư trực tiếp vào 02 công ty con, 04 công ty khác với giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2024 là 137,09 tỷ đồng, trong đó có 03 công ty kinh doanh không hiệu quả. Năm 2024 Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ Tuý Loan đã hoàn trả góp vốn với số tiền 27,16 tỷ đồng.

- Tại thời điểm 31/12/2024, lũy kế trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư là 69,4 tỷ đồng. Gồm khoản trích lập dự phòng tại CTCP thủy điện Nậm He là 66,4 tỷ đồng/giá trị đầu tư 66,4 tỷ đồng (tỷ lệ trích lập 100% giá trị đầu tư); dự phòng tại CTCP cao su Phú Riềng Kratie 3 tỷ đồng/giá trị đầu tư 3 tỷ đồng (tỷ lệ trích lập 100% giá trị đầu tư).

- Tình hình hoạt động tại 02 công ty con năm 2024:

Tại CTCP Sông Đà 10.1: Tổng doanh thu năm 2024 là 106,07 tỷ đồng; lỗ trong năm là 1,33 tỷ đồng (CT thủy điện Xekaman 1 lỗ là 5,22 tỷ đồng, CT hàm Eatrang lãi 3,7 tỷ đồng); lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 59,2 tỷ đồng và lỗ vượt 1,27 lần vốn điều lệ (vốn điều lệ là 46,6 tỷ đồng). Dư nợ gốc vay tại thời điểm 31/12/2024 là 65,3 tỷ đồng (dư nợ đầu năm 1/1/2024 là 115,83 tỷ đồng). Dư nợ đến 15/4/2025 là 54,3 tỷ đồng và lãi vay phải trả là 103,8 tỷ đồng (nợ nhóm 5).

Ngoài ra, Công ty chưa ghi nhận trên sổ sách khoản lãi vay quá hạn phải trả tính đến ngày 31/12/2024 là 44,691 tỷ đồng.

Tại CTCP thủy điện Nậm He: Tổng doanh thu năm 2024 là 44,2 tỷ đồng; lỗ trong năm là 9,544 tỷ đồng; lỗ lũy kế đến 31/12/2024 là 150,9 tỷ đồng và lỗ vượt 1,30 lần vốn điều lệ (vốn điều lệ là 115,5 tỷ đồng); vốn chủ sở hữu âm 35,3 tỷ đồng. Dư nợ vay đến 31/12/2024 là 212,8 tỷ đồng trong đó dư nợ vay quá hạn là 180,7 tỷ đồng, trong 3 tháng đầu năm 2025 đã trả nợ vay 5,5 tỷ đồng. Như vậy dư nợ đến 02/4/2025 là 207,3 tỷ đồng trong đó dư nợ vay quá hạn là 175,2 tỷ đồng.

- Tình hình chi trả cổ tức:

Năm 2020 là 4% chưa thực hiện chốt danh sách chi trả.

Năm 2021, 2022 và 2023: Công ty không chia cổ tức do lợi nhuận của Công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất các năm này bị lỗ.

*b) Tình hình đầu tư:*

- Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công xây lắp và quản lý SXKD của Công ty; trong năm 2024 công ty đầu tư 6 ô tô vận chuyển đá hầm với giá trị 8,62 tỷ đồng/Kế hoạch là 80 tỷ đồng đạt 10,78%.

- Việc thực hiện đầu tư không đạt kế hoạch do trong năm 2024 lượng máy móc thiết bị sẵn có đáp ứng được tiến độ thi công vì vậy công ty chủ động giãn tiến độ đầu tư.

#### **1.4. Tình hình vay và trả nợ ngân hàng**

- Trong năm 2024, số tiền giải ngân là 230,71 tỷ đồng; số tiền trả nợ là 279,27 tỷ đồng.

- Dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng đến 31/12/2024 là 251,7 tỷ đồng. Lãi vay tài chính năm 2024 là 22,377 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay vượt mức khống chế theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP là 6,375 tỷ đồng (chiếm 28,5% tổng chi phí lãi vay).

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đến 31/12/2024 là 246,6 tỷ đồng (trong đó: vay ngân hàng là 145,1 tỷ đồng; vay dài hạn đến hạn trả là 101,5 tỷ đồng)/tổng hạn mức vay ngắn hạn là 500 tỷ đồng.

+ Vay dài hạn đến 31/12/2024 là 5,1 tỷ đồng

+ Dư nợ vay năm 2024 đã giảm đáng kể (43,4 tỷ đồng).

#### **1.5. Về công tác kế toán và thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:**

- Công ty đã tuân thủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong việc tổ chức công tác kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết.

- Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 302/2025/UHY-BCKT ngày 26/3/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY - đơn vị kiểm toán có ý kiến **vấn đề cần nhấn mạnh**: "Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34.2 của bản Thuyết minh báo cáo tài chính, các khoản công nợ phải thu khách hàng và chi phí phí sản xuất dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 3 lần lượt là 181.298.300.671 đồng (tại ngày 01/01/2024: 170.655.338.671 đồng) và 12.207.337.000 đồng (tại ngày 01/01/2024: 12.207.337.000 đồng). Đây là các khoản công nợ phải thu và chi phí phí sản xuất dở dang tồn tại từ nhiều năm trước, các hạng mục dở dang vẫn đang được các bên nghiệm thu, trong năm 2024 các tồn tại này vẫn đang chờ được giải quyết".

Báo cáo tài chính năm 2024 đã khắc phục ý kiến ngoại trừ năm 2023 (Công ty đã hạch toán dự phòng phải thu khoản tiền đặt cọc mua cổ phần của CTCP Đèo Cả 35 tỷ đồng). Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp lập tại thời điểm 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.



Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2024:

(Dvt:vnd)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
1	Tổng tài sản	1.629.318.424.311	1.741.879.955.365
	- Tài sản ngắn hạn	1.399.707.156.618	1.461.410.532.274
	- Tài sản dài hạn	229.611.267.693	280.469.423.091
2	Nguồn vốn	1.629.318.424.311	1.741.879.955.365
	- Nợ phải trả	825.070.508.911	944.390.804.020
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	804.247.915.400	797.489.151.345

Các chỉ tiêu tài chính năm 2024:

TT	Các chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Bố trí cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,51 lần	0,54 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,03 lần	1,18 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,31 lần	0,37 lần
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,97 lần	1,84 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,72 lần	1,69 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	1,38 lần	1,37 lần
3	Hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,68%	1,73%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,41%	0,68%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,58%	2,76%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,84%	1,48%

- So sánh các chỉ tiêu năm 2024 với năm 2023, các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản nguồn vốn điều chỉnh nhẹ.
- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn năm 2024 đã giảm nhẹ so với năm 2023.
- Cổ phiếu Công ty đã bị hủy niêm yết tại HNX từ ngày 24/1/2024 và giao dịch trên sàn Upcom từ ngày 05/2/2024. Việc trở lại sàn HNX là khó thực hiện, mặt khác tính thanh khoản của cổ phiếu SDT rất thấp do giá trị cổ phiếu đã giảm, khả năng phục hồi là khó, vì lỗ lũy kế của công ty lớn do hoạt động SXKD tại công ty con kém hiệu quả.

#### 1.6. Về giá trị khối lượng dở dang

- Giá trị dở dang đến thời điểm 31/12/2024: 231 tỷ đồng và tăng 30,58 tỷ đồng so với đầu năm. Một số công trình lỗ dở dang: Đăkmí 1 lỗ 6,637 tỷ đồng; Xekaman 3 lỗ 0,382 tỷ đồng. Đây là khoản lỗ tiềm ẩn sẽ thành hiện thực khi công trình kết thúc.
- Trong năm qua, việc giải quyết các giá trị khối lượng dở dang tồn tại lâu ngày như đã nêu chưa có chuyển biến tích cực, đặc biệt có một số khoản công nợ sẽ chuyển sang lỗ tại một số dự án như: thủy điện Hòa Na; Thủy điện Bán Vẽ. Ngoài ra tại các dự án khác như Xekaman 3, Ngòi hút Vũng Áng,.... và một số dự án khác có công nợ kéo dài khó thu hồi.

### **1.7. Tình hình công nợ và thu hồi vốn**

- **Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2024 là 833,3 tỷ đồng giảm 42,69 tỷ đồng so với đầu năm.** Trong năm 2024, Công ty đã thu hồi được một số công trình đã phát sinh lâu như CT NamTheun 1: 18 tỷ đồng, CT thủy điện Nậm Chiến là 18,5 tỷ đồng; CT Thủy điện Đakrinh: 1,6 tỷ đồng;... nên đã có tác động tích cực đến tình hình tài chính của công ty và đảm bảo vốn phục vụ SXKD.
- Tuy nhiên vẫn còn một số khoản công nợ lớn, khó thu và dẫn đến rủi ro tài chính (CT Xekaman 3 là 181,29 tỷ đồng; CT Đèo Cả 71,81 tỷ đồng; CT thủy điện Nậm He là 111,62 tỷ đồng; CT Nậm Emoun là 83,3 tỷ đồng).
- Công nợ tạm ứng đến 31/12/2024 là 8,37 tỷ đồng (riêng Xí nghiệp 10.3 dư tạm ứng 7,95 tỷ đồng) giảm 0,99 tỷ đồng so với đầu năm 9,36 tỷ đồng. Một số cá nhân dư nợ tạm ứng tại Xí nghiệp 10.3 gần như không thay đổi và có giảm thì không đáng kể so với năm 2023 (Phạm Thế Duy là 759 triệu đồng; Phạm Văn Hùng là 631 triệu đồng, Phan Minh Đức là 1,14 tỷ đồng; Nguyễn Văn Bốn 2,117 tỷ đồng; Phạm Văn Tảo là 1,021 tỷ đồng...).

#### **Công tác đối chiếu công nợ và lập dự phòng:**

- Các khoản nợ phải thu được theo dõi, phân loại theo hạn nợ, tuổi nợ tuy nhiên việc trích lập dự phòng chưa đảm bảo theo quy định.
- Trong năm 2024, Công ty trích lập bổ sung dự phòng số tiền 35 tỷ đồng.
- Tổng số trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2024 là 46,23 tỷ đồng trong đó trích lập dự phòng phải thu khó đòi với khoản đặt cọc 35 tỷ đồng tại CTCP ĐT Hải Thạch BOT. Căn cứ tình hình nợ phải thu quá hạn nêu trên, khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024 là rất nhỏ so với giá trị cần phải trích lập theo quy định (riêng công nợ phải thu khách hàng TK131 – từ 1 năm đến dưới 2 năm là 18,77 tỷ đồng; từ 2-3 năm là 7,2 tỷ đồng; trên 3 năm là 430,7 tỷ đồng).

### **1.9 Tình hình nộp ngân sách**

- Thuế phải nộp đến 31/12/2024 là 6,65 tỷ đồng, trong đó thuế TNDN là 4,7 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân là 1,5 tỷ đồng; các loại thuế khác 0,4 tỷ đồng.
- BHXH phải nộp đến 31/12/2024 là 3,96 tỷ đồng, đến thời điểm 15/3/2025, số chậm nộp BHXH là 2,7 tỷ đồng trong năm 2024, ghi nhận vào chi phí số tiền phạt, chậm nộp thuế và chậm nộp BHXH là 0,417 tỷ đồng (riêng chậm nộp BHXH là 0,119 tỷ đồng). Do đó làm giảm lợi nhuận toàn công ty với số tiền tương ứng.

### **2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác:**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp và chỉ đạo cụ thể các vấn đề phát sinh, đôi khi chi tiết đến từng vấn đề nhỏ.
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty.
- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã ban hành 42 nghị quyết và quyết định, trong đó gồm nghị quyết – quyết định trong lĩnh vực đấu thầu mua sắm máy móc



thiết bị; lĩnh vực tài chính tín dụng; tổ chức nhân sự; Quy chế nội bộ; đấu thầu nhận thầu thi công và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Công tác điều hành sản xuất mặc dù rất nhiều khó khăn, do thi công dân trải trên nhiều địa bàn nhưng cũng đã kịp thời nhanh chóng, các công trình dự án đều đảm bảo tiến độ, đạt yêu cầu về kỹ thuật;
- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã được đảm bảo. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích.
- Vấn đề tìm kiếm việc làm được quan tâm nên kết quả công tác tiếp thị, đấu thầu năm 2024 đã đạt được kết quả khả quan.

### **3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty**

Năm 2024, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tại điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của công ty. Phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động SXKD của công ty.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (khi được mời), tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

Năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực duy trì sự ổn định, khắc phục những tồn tại và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua. Để công ty hoạt động hiệu quả trong năm 2025, Ban Kiểm soát kiến nghị một số vấn đề với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty như sau:

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.
- Tìm giải pháp để hoàn thành tiến độ tại các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tranh chấp hợp đồng và phạt tiến độ vì các nguyên nhân chủ quan.
- Xây dựng giải pháp quyết liệt và mạnh mẽ hơn trong việc thu hồi các khoản công nợ khó thu tại một số công trình, công nợ cá nhân.
- Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, giảm giá trị dờ dang tại các công trình; Kịp thời giải quyết với các Chủ đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc phê duyệt dự toán, quyết toán, các chế độ chính sách liên quan để đảm bảo quyền lợi của Công ty. Tăng cường các biện pháp và thực hiện có hiệu quả việc thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn lâu ngày.
- Chú trọng công tác thị trường để tìm kiếm việc làm cho năm 2025 và những năm tiếp theo.
- Cân đối vốn để chi trả cổ tức năm 2020.
- Xem xét việc phân loại công nợ và . Việc chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản công nợ trên ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của năm hiện hành và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thoái vốn tại CTCP TD Nậm He, rà soát lại hoạt động của Chi nhánh xí nghiệp hoạt động không hiệu quả đồng thời xây dựng phương án tái cấu trúc.

#### IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Triển khai định kỳ công tác thẩm định báo cáo báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo năm;
- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ công ty của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của Đoàn thanh kiểm tra (nếu có).
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo Luật doanh nghiệp.
- Rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với thực trạng SXKD và những thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD, hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

TM. BAN KIỂM SOÁT  
LÊ THỊ MAI HƯỜNG BAN

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10**

NAM TỨ LIÊM - T.P HÀ NỘI

60357

Lê Thị Mai Hường



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 10

*Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;*

*Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024.*

Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	14.283.797.927	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ	6.758.764.055	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.042.561.982	(= 1+2)
4	LN sau thuế năm 2024 trên BC hợp nhất	-164.736.357	
5	Tổng LN sau thuế được phân phối năm 2024	0	
6	Phương án phân phối LN năm 2024	10.000.000.000	
6.1	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.000.000.000	
6.2	Dự kiến chia cổ tức		
	- Vốn điều lệ	427.323.110.000	
	- Tỷ lệ cổ tức	0%	
	- Số tiền chia cổ tức	0	
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	11.042.561.982	(=3-6)

Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2024 bị âm. Tuy nhiên, Công ty dự kiến phân phối từ nguồn lợi nhuận còn lại của các năm trước của Công ty mẹ.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.



TRẦN TUẤN LINH

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024  
và kế hoạch thù lao năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 10

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị báo cáo và đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

**1. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2024**

Năm 2024, mức lợi nhuận trước thuế của đơn vị chỉ đạt 51,49% (10,298 tỷ/20 tỷ). Điều này là do đơn vị thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi khoản đặt cọc 35 tỷ đồng theo hợp đồng quyền chọn mua cổ phần ký ngày 16/09/2013 giữa CTCP Sông Đà 10 và CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T về việc mua cổ phần của CTCP Đầu tư Đèo Cả, theo yêu cầu của kiểm toán. Nếu loại trừ yếu tố này thì kết quả lợi nhuận của Công ty là 45,298 tỷ đồng, đạt 226,49%. Vì vậy, HĐQT đề nghị được quyết toán mức thù lao cho HĐQT, BKS bằng mức kế hoạch với hệ số hoàn thành K=1,0, cụ thể:

TT	Chức danh	Mức thù lao quyết toán (đồng/tháng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Thù lao HĐQT</b>				<b>192.000.000</b>
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4.000.000	4	12	192.000.000
<b>II</b>	<b>Thù lao BKS</b>				<b>84.000.000</b>
1	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	1	12	36.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	2	12	48.000.000
<b>Cộng</b>					<b>276.000.000</b>

**2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2025**

Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty xây dựng và phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2025 cho HĐQT và BKS theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2025.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT.



TRẦN TUẤN LINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10**

Số: 03 /TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH  
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 10

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 14/6/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quyết định 2370/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;
- Quyết định 1255, 1266, 1268/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (đối với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C);

Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng báo cáo và tiến độ công khai báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Sông Đà 10, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua:

1. Danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam.

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 10 lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán thuộc danh sách trên được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TV BKS;
- Lưu: VP cty, BKS.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10

Số: 612/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua các hợp đồng xây lắp giữa Công ty CP Sông Đà 10  
với người có liên quan thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 10

*Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;*

*Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;*

Hiện nay, những hợp đồng giao nhận thầu xây lắp giữa Công ty CP Sông Đà 10 với Tổng Công ty Sông Đà (cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty) có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty CP Sông Đà 10 ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (tại thời điểm ký kết) đều cần phải được ĐHĐCĐ chấp thuận thông qua những nội dung chủ yếu (theo khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp).

Do vậy, để đáp ứng yêu cầu pháp lý và thuận tiện trong việc ký kết, thực hiện các hợp đồng này, Công ty CP Sông Đà 10 kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung chính được nêu trong dự thảo Hợp đồng kèm theo dưới đây

*(Chi tiết dự thảo Hợp đồng kèm theo)*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

TRẦN TUẤN LINH



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Dự thảo**

**HỢP ĐỒNG**

Số:.....

**Về việc: Thi công xây lắp công trình .....**

**Căn cứ:**

- Hợp đồng giữa Tổng công ty Sông Đà- CTCP hoặc Công ty Sông Đà... (gọi tắt là “Nhà thầu chính”) với Chủ đầu tư dự án/Đại diện Chủ đầu tư dự án (gọi tắt là “Hợp đồng thầu chính”);

- Biên bản thương thảo hợp đồng thi công xây lắp công trình thuộc phần việc của Nhà thầu chính tại Hợp đồng thầu chính giữa Nhà thầu chính với Công ty CP Sông Đà 10;

- Năng lực thực hiện của Công ty CP Sông Đà 10;

Hợp đồng được lập vào ngày tháng năm giữa:

**1. Bên giao thầu: TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP (sau đây gọi tắt là “Bên A”)**

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....E-mail: .....

- Tài khoản: .....

- Mã số thuế: .....

- Đại diện là ông/bà: .....- Chức vụ: .....

(Theo Giấy ủy quyền số ..... ngày ...../...../..... của .....)

**2. Bên nhận thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10 (gọi tắt là “Bên B”)**

- Địa chỉ: Tầng 11, tháp B, Tòa nhà HH4 Khu đô thị Sông Đà- Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Tài khoản: .....

- Mã số thuế: 5900189357

- Điện thoại: 024.37683998 E-mail: [songda10vp@gmail.com](mailto:songda10vp@gmail.com)

- Đại diện là ông: .....- Chức vụ: .....

(Theo Giấy ủy quyền số ..... ngày ...../...../..... của .....)

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với các nội dung cụ thể như sau:

**Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải**

Áp dụng như hợp đồng thầu chính

**Điều 2. Hồ sơ hợp đồng**

Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:

2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;

2.2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

2.3. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng;

2.4. Quyết định phê duyệt nhà thầu đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu;

- 2.5. Hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- 2.6. Hợp đồng với Chủ đầu tư;
- 2.7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có);

### **Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng**

- 3.1. Hợp đồng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

### **Điều 4. Bảo đảm thực hiện và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng**

- 4.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:
  - 4.1.1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng bảo lãnh của ngân hàng hoặc bằng một phương án khác do Bên B đề xuất được Bên A chấp thuận;
  - 4.1.2. Giá trị đảm bảo thực hiện hợp đồng bằng 10% giá trị hợp đồng và có hiệu lực từ ngày phát hành đến hết ngày thứ 28 sau khi Chủ đầu tư phát hành Giấy chứng nhận hoàn thành;
- 4.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng:
  - Bên B phải nộp cho bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị tiền tạm ứng;
  - Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc bằng một phương án khác do bên B đề xuất được Bên A chấp thuận có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tiền tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Bên B hoàn trả qua mỗi đợt thanh toán.
  - Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng: Trong vòng 14 ngày sau khi Hợp Đồng có hiệu lực.

### **Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc**

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thi công xây dựng một số hạng mục công việc thuộc phần việc của bên A theo Hợp đồng thầu chính.

### **Điều 6. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng**

- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Công ty CP Sông Đà 10 có đủ điều kiện thi công (nhận được mặt bằng, thiết kế bản vẽ thi công được duyệt).
- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Theo hợp đồng thầu chính và thoả thuận giữa hai bên

### **Điều 7. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

- 7.1. Giá trị và hình thức hợp đồng:
  - Giá trị hợp đồng là: giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí dự phòng được 2 bên chấp thuận trên cơ sở giá trị hợp đồng thầu chính và thoả thuận giữa hai bên;
  - Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định hoặc điều chỉnh theo điều kiện cụ thể của Hợp đồng.
- 7.2. Tạm ứng:
  - Theo tỷ lệ Hợp đồng thầu chính hoặc theo thoả thuận giữa hai bên



### 7.3. Thanh toán:

#### - Nguyên tắc chung:

+ Sau khi bên A nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư dự án trừ đi các khoản khấu trừ (nếu có).

+ Giá trị thanh toán được xác định trên cơ sở khối lượng nghiệm thu được bên A và Chủ đầu tư chấp thuận;

#### - Thời hạn thanh toán:

Sau khi bên A nhận được tiền thanh toán của Chủ đầu tư và nhận được hồ sơ thanh toán của bên B theo quy định.

7.4. Thanh toán tiền giữ lại: Sau khi Bên A nhận được tiền thanh toán của Chủ đầu tư:

7.5. Đồng tiền và hình thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên A**

Tham chiếu theo nội dung điều khoản “Quyền và nghĩa vụ của bên A” trong Hợp đồng thầu chính và theo điều khoản cụ thể của Hợp đồng.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên B**

Tham chiếu theo nội dung điều khoản “Quyền và nghĩa vụ của bên B” trong Hợp đồng thầu chính và theo điều khoản cụ thể của Hợp đồng.

### **Điều 10. Bảo hiểm và bảo hành**

#### *10.1. Bảo hiểm*

Bên B phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của bên B, bảo hiểm đối với bên thứ 3.

#### *10.2 Bảo hành*

Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, bên B phải:

10.2.1. Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 24 tháng đối với các công trình chính và 12 tháng đối với các công trình phục vụ thi công;

10.2.2. Trường hợp, bên A trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì bên B phải nộp cho bên A bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 21 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng Mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu quy định hiện hành hoặc mẫu khác thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận;

10.2.3. Trong thời gian bảo hành công trình bên B phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của bên B gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của bên B. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 21 ngày sau khi nhận được

thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà bên B không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì bên A có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do bên B chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của bên B và thông báo cho bên B giá trị trên, bên B buộc phải chấp thuận giá trị trên;

**Điều 11. Rủi ro và Bất khả kháng:**

Theo nội dung của Hợp đồng thầu chính

**Điều 12. Thưởng hợp đồng, phạt vi phạm hợp đồng:**

Áp dụng theo Hợp đồng thầu chính và theo điều kiện cụ thể của hợp đồng

**Điều 13. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp**

*13.1. Khiếu nại*

Thực hiện theo quy định nêu tại điều 44 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

*13.2. Xử lý các tranh chấp*

Thực hiện theo quy định nêu tại điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

**Điều 14. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực khi được người đủ thẩm quyền ký kết và bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng của bên B.

**Điều 15. Điều Khoản chung**

- 15.1. Việc thực hiện hợp đồng nằm trong mối quan hệ và để hoàn thành các mục tiêu của hợp đồng với Chủ đầu tư;
- 15.2. Trường hợp các nội dung chưa đề cập trong hợp đồng này thì áp dụng theo các quy định phù hợp trong hợp đồng với Chủ đầu tư;
- 15.3. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này. Khi một bên có kiến nghị, đề xuất, yêu cầu thì bên kia phải có trách nhiệm trả lời.
- 15.4. Hợp đồng được lập thành 08 bộ có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 06 bộ. Bên B sẽ giữ 02 bộ.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

